**Câu 1: Phân tích các phương pháp xây dựng danh mục chỉ số cổ phiểu thụ động? 2đ**

**Trả lời:** Có 3 phương pháp cơ bản xây dựng danh mục chỉ số thụ động:

- Lặp lại hoàn toàn một chỉ số nào đó

- Phương pháp chọn mẫu

- Phương pháp lập trình bậc hai

- Phương pháp được sử dụng nhiều nhất là lập lại hoàn toàn một chỉ số nào đó, trong đó tất cả các loại cổ phiếu nằm trong chỉ số được mua và theo tỷ lệ bằng với tỷ trọng vốn mà cổ phiếu đó chiếm giữ trong chỉ số này. Phương pháp này giúp các nhà quản lý chắc chắn thu được kết quả đầu tư gần giống với kết quả của chỉ số, nhưng cũng tồn tại hai vấn đề.

+ Thứ nhất, vì phải mua nhiều cổ phiếu nên chi phí giao dịch tăng lên dẫn đến tỷ suất đầu tư có thể giảm xuống.

+ Thứ hai, việc tái đầu tư luồng cổ tức có thế dẫn đến chi phí giao dịch cao hơn các công ty thanh toán cổ tức ở những thời điểm khác nhau trong năm.

- Phương pháp thứ hai là chọn mẫu, phương pháp này có thể giải quyết những vấn đề của cổ phiếu. Với phương pháp chọn mẫu, một nhà quản lý danh mục chỉ cần chọn một nhóm các chứng khoán đại diện cho chỉ số chuẩn theo tỷ lệ tương ứng với tỷ trọng vốn của từng cổ phiếu đó trong chỉ số chuẩn. Cổ phiếu có tỷ trọng lớn trong chỉ số sẽ được mua tương ứng với tỷ trọng đó. Phương pháp này làm giảm chi phí giao dịch. Ngoài ra, việc tái đầu tư luồng tiền cổ tức sẽ thuận lợi hơn vì có ít chứng khoán được mua và tái cơ cấu trong danh mục. Tuy nhiên, theo phương pháp này mức sinh lời không chắc chắn bằng mức sinh lời của chỉ số chuẩn.

- Phương pháp lập trình bậc hai, trong phương pháp này các thông tin quá khứ về tình hình biến động giá cổ phiếu và mối tương quan giữa các loại cổ phiếu khác nhau được đưa vào phương trình máy tính để chọn lọc, xác định thành phần của danh mục sao cho giảm thiểu chênh lệch tỷ suất của danh mục so với chỉ số chuẩn. Tuy nhiên, khi dữ liệu đầu vào có sự thay đổi thường xuyên thì tỷ suất danh mục sẽ có chênh lệch lớn so với chỉ số.

**Câu 2: Phân tích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu chủ động? (Phân tích cơ bản, kỹ thuật và lợi nhuận vượt trội).**

**Trả lời: Các chiến lược quản lý cổ phiếu chủ động:**

**- Chiến lược phân tích cơ bản**

Thông thường quy trình đầu tư được tiến hành theo 3 bước bắt đầu bằng việc phân tích nền kinh tế và phân bổ tài sản giữa các nước, tiếp theo phân tích ngành và phân bổ tài sản giữa các ngành và cuối cùng phân tích và lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ. Các nhà quản lý danh mục cổ phiếu chủ động có thể dựa trên phân tích cơ bản để bắt đầu hướng dẫn đầu tư của mình, nhìn chung, các nhà quản lý chủ động sử dụng 3 phương pháp để tăng giá trị cho danh mục của mình so với danh mục chuẩn: Thứ nhất, họ có thể thay đổi tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu kho bạc dựa vào dự đoán về biến động mức sinh lời và rủi ro của những tài sản này trong tương lai. Thứ hai, họ có thể thay đổi tỷ trọng vốn đầu tư giữa các ngành, nước khác nhau hoặc các hình thức đầu tư khác nhau nhằm thu được mức sinh lời cao hơn thị trường. Thứ ba, các nhà quản lý cổ phiếu có thể lựa chọn cổ phiếu đánh giá công ty để tìm kiếm những cổ phiếu bị định giá thấp trên thị trường - từ đó thực hiện chiến lược mua rẻ bán đắt.

**- Chiến lược phân tích kỹ thuật**

Phân tích biến động giá và khối lượng giao dịch cổ phiếu trong quá khứ được lấy làm nền tảng cho việc dự đoán xu hướng biến động của cổ phiếu trong tương lai đó chính là làm nền tảng cơ bản của phân tích kỹ thuật. Các nhà quản lý chủ động có thể xây dựng danh mục đầu tư trên cơ sở biến động giá cổ phiếu trong quá khứ bằng việc định giá rằng một trong hai điều sau đây sẽ xảy ra (1) Xu hướng biến động giá trong quá khứ sẽ tiếp tục trong tương lai hoặc (2) xu hướng này sẽ biến đổi ngược chiều. Các chiến lược đầu tư ngược chiều dựa trên giả định rằng thời điểm tốt nhất để mua (bán) một loại cổ phiếu là khi phần lớn các nhà đầu tư khác kém lạc quan nhất về cổ phiếu đó. Theo cách này những nhà đầu tư ngược chiều sẽ cố gắng mua cổ phiếu khi nó đạt gần mức giá thấp nhất và bán khi giá đạt gần đến đỉnh. Chiến lược này được thực hiện với niềm tin rằng mức sinh lời của cổ phiếu về mức trung bình, điều này cho thấy theo thời gian cổ phiếu được định giá để mang lại mức sinh lời tương ứng với mức rủi ro kỳ vọng của nó.

**- Chiến lược lợi nhuận vượt trội**

Trong phân tích về thị trường hiệu quả, chúng ta sẽ thấy lợi nhuận vượt trội có được từ vai trò của nhà quản lý danh mục chủ động. Hai trong số trường hợp tạo ra thu nhập bất thường là ảnh hưởng ngày nghỉ cuối tuần và ảnh hưởng tháng giêng liên quan đến việc đầu tư trong năm. Một hướng tiếp cận khác đối với nhà đầu tư chủ động để có được thu nhập bất thường liên quan đến việc xây dựng danh mục đầu tư dựa trên những đặc điểm khác nhau của các công ty. Hai đặc điểm mà chúng ta thường xem đó là tổng mức vốn hóa của công ty trên thị trường và tình hình tài chính của công ty được thể hiện bằng các chỉ số tài chính như P/BV, P/E. Những nghiên cứu trong chương trình thị trường hiệu quả đã đưa đến hai kết luận chung về đặc điểm của công ty. Thứ nhất, theo thời gian các công ty có mức vốn hóa nhỏ sẽ mang lại mức sinh lời có điều chỉnh rủi ro lớn hơn công ty có mức vốn hóa lớn. Thứ hai, theo thời gian các công ty có P/E và P/BV thấp sẽ mang lại mức sinh lời có điều chỉnh rủi ro cao hơn công ty có các hệ số này cao hơn.

**Câu 3. Chiến lược đầu tư chủ động là?**

Chiến lược đầu tư chủ động là phương pháp mà nhà đầu tư dựa vào kiến thức, kinh nghiệm, sự nhanh nhạy, tài tiên đoán và thủ thuật đầu tư của mình để xây dựng danh mục đầu tư đạt mức sinh lời cao hơn mức sinh lời thị trường.

Ví dụ 1 : Mua cổ phiếu của 1 công ty sắp được mua lại với giá cao hơn giá thị trường.

Ví dụ 2 : Nếu thị trường có đang có xu hướng tăng mạnh, nhà đầu tư sẽ mua vào thay vì bán ra.

**Câu 4. Chiến lược đầu tư thụ động là?**

Chiến lược đầu tư thụ động là chiến lược mua và nắm giữ chứng khoán một cách lâu dài theo một chỉ số chuẩn nào đó. Nhà đầu tư sẽ đa dạng hóa đầu tư theo chỉ số chuẩn đoán mà không cần quan tâm đến các biến động trên thị trường và hi vọng sẽ đạt được mức sinh lời ngang bằng với mức chỉ số chuẩn.

Ví dụ : Mua cổ phiếu vinamilk hoặc FPT và nắm giữ trong 10 năm để thưởng lợi từ sự tăng trưởng của danh nghiệp.

**Các yêu cầu đối với nhà quản lý DMĐT**

Trong chiến lược quản lý danh mục đầu tư thụ động, yêu cầu đặt ra đối với các nhà đầu tư là phải thiết lập được danh mục đầu tư sao cho kết quả đầu tư có thể đạt được ngang bằng với chỉ số chuẩn trên thị trường.

Đối với chiến lược quản lý danh mục đầu tư chủ động, các yêu cầu đặt ra đối với các nhà quản lý danh mục là:

Khả năng đem lại lợi nhuận trên mức trung bình ứng với mỗi mức độ rủi ro.

Khả năng đa dạng hóa danh mục tối đa nhằm loại bỏ các rủi ro không hệ thống

**Lý do NDT chọn chiến lược đầu tư thụ động?**

- Chi phí quản lý thấp và không đòi hỏi nhiều thời gian và công sức.

- NĐT tin tưởng vào sự tăng trưởng bền vững của thị trường trong thời gian dài.

- Đối với những NĐT chưa có nhiều kinh nghiệm và muốn tránh rủi ro từ việc ra quyết định sai lầm thì chiến lược đầu tư thụ động sẽ phù hợp hơn.

**Câu 3: Định nghĩa quyền chọn mua? Cho ví dụ minh họa?**

Quyền chọn mua là một hợp đồng mua quyền chọn mua cổ phần giữa người mua và người bán, người mua sẽ được quyền chọn là mua hoặc không mua một số cổ phần (chứng khoán) theo giá cố định trước một thời điểm ấn định trong tương lai

**VD:** Một hợp đồng quyền chọn mua (Call option) 100 cổ phần xẽ chongười mua hơp đồng cái quyền mua 100 cổ phiếu với giá 100USD bất cứ lúc nào trong vòng 3 tháng tới. Người mua trả phí 2USD/cổ phần. Nếu giá chứng khoán tăng lên đạt 120 USD/cổ phần trong 2 tháng tới, người mua sẽ thực hiện mua 100 cổ phần với giá 100USD/cổ phần sau đó đem ra thị trường bán 120USD/cổ phần. Như vậy người mua sẽ hưởng được lợi chuận do chênh lệch 2 giá mua và bán (sau khi đã trừ phí mua do Option). Trong trường hợp này người mua sẽ lời:

(120 USD x 100 CP) – (100 USD X 100CP) = 2.000 USD

2.000 USD – 2USD/CP\*100 CP = 1.800 USD

Ngược lại, nếu chứng khoán X trên thị trường sụt giá dưới 100USD và đứng giá trong 3 tháng, Đến thời hạn, người mua sẽ không thực hiện hợp đồng vì sẽ lỗ thêm, nên cuối cùng người mua sẽ chịu mất 200USD phí mua Option.

**Câu 4: Định nghĩa quyền chọn bán? Cho ví dụ minh họa?**

**\***Hợp đồng quyền chọn bán cho người mua hợp đồng được bán một số lượng cổ phần nhất định với giá ấn định trong một thời hạn nhất định. Trong tường hợp này người mua hợp đồng mong là giá chứng khoán sẽ hạ.

**Ví dụ:** nhà đầu tư nghĩ rằng giá chứng khoán Z sẽ hạ, người đó có thể mua hợp đồng Put option (100 cổ phần) thời hạn 3 tháng với giá 100 USD/cổ phần và trả phí mua là 2 USD/cổ phần. Nếu chứng khoáng Z rớt giá xuống còn 80 USD/cổ phần, người mua có thể thực hiện hợp đồng là bàn 100 cổ phần Z với giá 100 USD. Như vậy người mua hợp đồng Put option lời 20 USD/cổ phần, trừ đi 2 USD/cổ phần là phí thì sẽ lời 18 USD/cổ phần

= 18USD/CP\*100CP = 1.800 USD/HĐ.

Nếu chứng khoáng Z lên giá xuống đạt 120 USD/cổ phần, người mua không thực hiện hợp đồng vì lúc này đem bán vổ phiếu trên thị trường sẽ được 120USD/CP. Như vậy người mua hợp đồng Put option lời 20 USD/cổ phần, trừ đi 2 USD/cổ phần là phí thì sẽ lời 18 USD/cổ phần.

= 18USD/CP\*100CP = 1.800 USD/HĐ.

**Câu 5: Định nghĩa hợp đồng tương lai? Cho ví dụ minh họa?**

Hợp đồng tương lai có thể được sử dụng để phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

Khi nhà quản lý mở một vị thế mua phòng ngừa, tức mua hợp đồng tương lai ngoại tệ, sẽ hạn chế thiệt hại tỷ giá tăng.

Ngược lại, khi nhà quản lý mở vị thế bán phòng ngừa, tức bán hợp đồng tương lai ngoại tệ thì sẽ giảm thiểu thiệt hại trong trường hợp tỷ giá giá.

**Ví dụ:** Ngày 9/8, nhà đầu tư người Mỹ đang sở hữu một danh mục trái phiếu bằng đồng bảng Anh và đáo hạn ngày 17/9. Tại thời điểm đáo hạn danh mục, nhà đầu tư sẽ nhận được một triệu bảng Anh (cả gốc lẫn lãi). Nhà đầu tư này lo ngại đồng Bảng Anh sẽ giảm giá so với đồng USD

tại thời điểm cuối kỳ đầu tư vì vậy anh ta sẽ bán hợp đồng tương lai đồng bảng Anh.

Giả thiết là giá đồng Bảng Anh vào ngày 17/9 được bên mua định giá tại ngày 9/8 là 1,8550 GBP/USD. Tỷ giá giao ngay vào ngày 9/8 là 1,8680 GBP/USD.

Tại thời điểm đáo hạn 17/9, nhà đầu tư bán 1 triệu Bảng từ trái phiếu, và thanh lý hợp đồng tương lai. Bằng cách này nhà đầu tư có 1.855.000USD (1.000.000 x1,8550), không phụ thuộc vào tình hình thị trường.

**Trường hợp 1**: Tỷ giá GBP/USD là 1,8893 ngày 17/9

+ Doanh thu GBP: 1.000.000 x1,8893 = 1.889.300 USD

+ NĐT Lỗ (1,8550 -1,8893)x1.000.000 =34.300USD

**Trường hợp 2:** Tỷ giá GBP/USD là 1,800 ngày 17/9.

+ Doanh thu GBP: 1.000.000 x1,800 = 1.800.000USD

+ NĐT lãi (1,855-1,800) x1.000.000 =55.000USD

**Câu 6: Định nghĩa hợp đồng kỳ hạn? Cho ví dụ minh họa?**

Hợp đồng kỳ hạn là một trong những công cụ đơn giản nhất để phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

Giả sử, một nhà đầu tư Việt Nam dự kiến nhận một khoản thanh toán từ một hạng mục đầu tư ở nước ngoài trị giá 2.000.000USD sau một năm. Nhà đầu tư này muốn phòng ngừa rủi ro tỷ giá VND/USD. Do đó, nhà đầu tư có thể bán hợp đồng kỳ hạn 2.000.000USD sao cho giá trị khoản thanh toán quy đổi theo tiền VND được ấn định trước.

Giả thiết là tỷ giá kỳ hạn là 17.500VND/USD với thời hạn giao sau một năm.